

Số: /2020/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu và khoán kinh phí cho 04 tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

1. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Chức danh và mức phụ cấp (mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số phụ cấp nhân với mức lương cơ sở)

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp/tháng theo loại xã		
		Loại 1	Loại 2	Loại 3
1	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1,08	1,05	1,04
2	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ			
3	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh			
4	Phó Chủ tịch Hội Nông dân			
5	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh			
6	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự			
7	Phó Trưởng Công an xã, thị trấn (đối với xã, thị trấn chưa bố trí Phó trưởng Công an chính quy)			
8	Chủ tịch Hội Người Cao tuổi	0,98	0,95	0,94
9	Chủ tịch Hội Khuyến học			
10	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ			
11	Người làm công tác Bảo vệ trẻ em			
12	Người làm công tác Đài Truyền thanh			
13	Nhân viên Thú y	1,0		
14	Người làm công tác Lâm nghiệp - Kế hoạch - Giao thông	0,55		
15	Trưởng Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn)	0,48		
16	Phó Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn)	0,48		

b) Số lượng

Mỗi đơn vị hành chính cấp xã bố trí không quá 10 người đảm nhiệm các chức danh không chuyên trách.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

a) Chức danh và mức phụ cấp (mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số phụ cấp nhân với mức lương cơ sở)

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp/tháng	
		Thôn, tổ dân phố có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Bí thư Chi bộ	1,3	1,1
2	Trưởng thôn (Tổ Trưởng Tổ dân phố)		
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	0,8	0,6

b) Số lượng: Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí không quá 03 người hoạt động không chuyên trách.

3. Hình thức kiêm nhiệm, số lượng kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm

a) Hình thức kiêm nhiệm: Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, Công an viên, Thôn đội trưởng, Nhân viên Y tế thôn bản, Ủy viên Ban bảo vệ dân phố.

b) Số lượng kiêm nhiệm: Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm không quá 01 chức danh không chuyên trách ở cấp xã. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm không quá 02 chức danh khác.

c) Mức phụ cấp kiêm nhiệm: Cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố khi kiêm nhiệm các chức danh khác thì được hưởng 60% mức phụ cấp của từng chức danh kiêm nhiệm.

4. Chế độ bảo hiểm

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo các quy định hiện hành.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

Điều 2. Hỗ trợ kinh phí để bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

1. Hỗ trợ kinh phí để bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (*trừ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách đang hưởng lương, phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước*) như sau: Đối với thôn, tổ dân phố có từ 350 hộ trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự: 10.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm (*mười triệu đồng*). Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại: 9.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm (*chín triệu đồng*).

2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố được bồi dưỡng 30.000 đồng/người/buổi (*ba mươi nghìn đồng*) từ nguồn kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Các chức danh Công an viên (*hoặc Ủy viên Ban bảo vệ dân phố*) và Thôn đội trưởng tiếp tục được hưởng phụ cấp hàng tháng (*mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số phụ cấp nhân với mức lương cơ sở*) và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như sau:

1. Công an viên (*ở thôn*): Mỗi thôn bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Công an viên và được hưởng phụ cấp hàng tháng, hệ số bằng 0,58.

2. Ủy viên Ban bảo vệ dân phố (*ở tổ dân phố*): Mỗi tổ dân phố bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Ủy viên Ban bảo vệ dân phố và được hưởng mức phụ cấp hàng tháng, hệ số bằng 0,4.

3. Thôn đội trưởng: Mỗi thôn, tổ dân phố bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Thôn đội trưởng và được hưởng mức phụ cấp hàng tháng, hệ số bằng 0,58.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) ủy, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS. *Chú*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du